

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TS.Nguyễn Thái Sơn

GIÁO TRÌNH
NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA
CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN (HỌC PHẦN I)
(Dùng cho hệ đào tạo từ xa)

Vinh, 2011

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên theo học hệ vừa học vừa làm theo phương thức học tập từ xa, một phương thức học tập đặc biệt, trong đó tính chủ động sáng tạo và tinh thần tự học được đặt lên hàng đầu, Khoa Giáo dục Chính trị trường Đại học Vinh đã tổ chức biên soạn giáo trình “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin - học phần 1). Tài liệu này được biên soạn dựa trên khung chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và dựa trên cuốn giáo trình chuẩn Quốc gia do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội ấn hành năm 2009.

Trong quá trình biên soạn, các tác giả đã cố gắng trình bày nội dung các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin một cách tương đối đầy đủ, sinh động, ngắn gọn, dễ hiểu. Đồng thời vẫn đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo. Mục tiêu cơ bản xuyên suốt giáo trình là trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin và hướng sinh viên vào việc vận dụng những kiến thức này vào việc nghiên cứu các khoa học cụ thể cũng như biết phân tích những vấn đề thực tiễn đặt ra trong cuộc sống. Cuốn giáo trình cũng cố gắng đảm bảo tính sư phạm, tính khoa học, trình bày một cách rõ ràng, lô gíc. Sau mỗi chương đều có câu hỏi ôn tập và thảo luận để cho sinh viên có thể tự học một cách dễ dàng.

Mặc dù đã hết sức cố gắng, tuy nhiên trong quá trình biên soạn chắc chắn là không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của đông đảo bạn đọc để nội dung giáo trình ngày càng hoàn chỉnh hơn. Xin chân thành cảm ơn./.

Thay mặt tập thể tác giả
TS. Nguyễn Thái Sơn

GIÁO TRÌNH NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN (HỌC PHẦN 1)

CHỦ BIÊN: TS NGUYỄN THÁI SON

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN

I. KHÁI LƯỢC VỀ CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành

a. Chủ nghĩa Mác-Lênin

Chủ nghĩa Mác-Lênin là “hệ thống các quan điểm và học thuyết”¹ khoa học, gồm triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác và Ph.Ăngghen, do V.I.Lênin bảo vệ và phát triển. Chủ nghĩa đó hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển biện chứng những giá trị lịch sử tư tưởng nhân loại để giải thích, nhận thức thực tiễn thời đại; là thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng; là khoa học về sự nghiệp tự giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động và giải phóng con người, về những quy luật chung nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, tạo nên hệ tư tưởng khoa học của giai cấp công nhân.

b. Ba bộ phận lý luận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin

- *Nội dung chủ nghĩa Mác-Lênin* bao gồm hệ thống tri thức phong phú² bao quát nhiều lĩnh vực với những giá trị lịch sử, thời đại và khoa học to lớn; nhưng triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học là những bộ phận

¹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, 2005, t.26, tr.59

² Bao gồm triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, lịch sử, quân sự v.v

lý luận quan trọng nhất. Triết học là hệ thống tri thức chung nhất về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới ấy. Kinh tế chính trị là hệ thống tri thức về những quy luật chi phối quá trình sản xuất và trao đổi tư liệu sinh hoạt vật chất trong đời sống xã hội mà trọng tâm của nó là những quy luật kinh tế của quá trình vận động, phát triển, diệt vong tất yếu của hình thái kinh tế-xã hội tư bản chủ nghĩa cũng như sự ra đời tất yếu của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội khoa học là hệ thống tri thức chung nhất về cách mạng xã hội chủ nghĩa và quá trình hình thành, phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng hình thái kinh tế-xã hội đó.

- Giữa các bộ phận lý luận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin có *sự khác nhau tương đối*, thể hiện ở chỗ chủ nghĩa xã hội khoa học không nghiên cứu những quy luật xã hội tác động trong tất cả hoặc trong nhiều hình thái kinh tế-xã hội như chủ nghĩa duy vật lịch sử, mà chỉ nghiên cứu các quy luật đặc thù của sự hình thành, phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội khoa học cũng không nghiên cứu các quan hệ kinh tế như kinh tế chính trị, mà chỉ nghiên cứu các quan hệ chính trị-xã hội của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

- Giữa các bộ phận lý luận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin có *sự thống nhất tương đối*, thể hiện ở quan niệm duy vật về lịch sử mà tư tưởng chính của nó là do sự phát triển khách quan của lực lượng sản xuất nên từ một hình thái kinh tế-xã hội này nảy sinh ra một hình thái kinh tế-xã hội khác tiến bộ hơn và chính quan niệm như thế đã thay thế sự lộn xộn, tùy tiện trong các quan niệm về xã hội trong các học thuyết trước đó; thể hiện ở việc C.Mác và Ph.Ăngghen vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật vào việc nghiên cứu kinh tế, từ đó sáng tạo ra học thuyết giá trị thặng dư để nhận thức chính xác sự xuất hiện, phát triển và diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản. Đến lượt mình, học thuyết giá trị thặng dư cùng với quan niệm duy vật về lịch sử đã đưa sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học. Bởi vậy,

chủ nghĩa Mác-Lênin “cung cấp cho loài người và nhất là cho giai cấp công nhân, những công cụ nhận thức vĩ đại”³ và “kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng”⁴.

2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin

a. Những điều kiện, tiền đề cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác

- Điều kiện kinh tế-xã hội

+ Vào cuối thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra ở nước Anh, sau đó mau chóng lan rộng ra các nước tây Âu tiên tiến. Cuộc cách mạng đó đã không những đánh dấu bước chuyển từ sản xuất thủ công sang sản xuất công nghiệp, làm cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trở thành hệ thống kinh tế thống trị, tính hơn hằn của chế độ tư bản so với chế độ phong kiến thể hiện rõ nét, mà còn làm thay đổi sâu sắc cục diện xã hội mà trước hết là sự hình thành và phát triển của giai cấp vô sản.

Đồng thời với sự phát triển đó, mâu thuẫn vốn có, nội tại nằm trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng thể hiện sâu sắc và gay gắt hơn. Đó là mâu thuẫn giữa tính xã hội của quá trình sản xuất và trình độ phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất với hình thức sở hữu tư liệu sản xuất tư nhân và phân chia sản phẩm xã hội bất bình đẳng. Sản phẩm xã hội tăng lên nhưng lý tưởng tự do, bình đẳng, bác ái không được thực hiện. Bất công xã hội tăng, đối kháng xã hội thêm sâu sắc mà tiêu biểu là cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1825; người lao động bị bán rẻ cùng hoá vì bị bóc lột

+ Mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản, vốn mang tính đối kháng, đã biểu hiện thành đấu tranh giai cấp. Khởi nguồn là cuộc khởi nghĩa của thợ dệt Lyông (1831, 1834) đã vạch ra một điều bí mật quan trọng- đó là cuộc đấu tranh diễn ra bên trong xã hội, giữa giai cấp những người có của và giai cấp những kẻ không có gì hết; phong trào Hiến chương ở Anh (1830-1840) là phong trào cách

³ V.I.Lênin: *Toàn tập*, 2005, t.23, tr.54

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.260

mạng vô sản to lớn đầu tiên, thật sự có tính chất quần chúng và có hình thức chính trị. Sự phát triển nhanh chóng của giai cấp vô sản và cuộc đấu tranh của thợ dệt ở Xilêdi năm 1844 ở Đức mang tính giai cấp tự phát đã dẫn đến sự ra đời Đồng minh những người chính nghĩa- một tổ chức vô sản cách mạng. Đến những năm 40 của thế kỷ XIX, giai cấp vô sản xuất hiện với tư cách là một lực lượng chính trị-xã hội độc lập và đã ý thức được những lợi ích cơ bản của mình để tiến hành đấu tranh tự giác chống giai cấp tư sản. Những vấn đề của thời đại do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản nảy sinh được phản ánh từ những lập trường giai cấp khác nhau, hình thành nên những học thuyết triết học, kinh tế và chính trị-xã hội khác nhau để lý giải về những khuyết tật của xã hội tư bản đương thời, sự cần thiết phải thay thế nó bằng xã hội hiện thực được tự do, bình đẳng, bác ái theo những lập trường khác nhau đã sản sinh ra nhiều hình thức lý luận về chủ nghĩa xã hội như chủ nghĩa xã hội phong kiến, chủ nghĩa xã hội tư sản, chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, chủ nghĩa xã hội chân chính Đức v.v.

Thực tiễn xã hội như vậy nảy sinh yêu cầu khách quan là những vấn đề mà thời đại đặt ra phải được soi sáng và giải đáp về mặt lý luận trên lập trường của giai cấp vô sản. Phải trả lời rõ ràng những vấn đề mà mọi giai cấp trong xã hội quan tâm là số phận của loài người sẽ ra sao; lực lượng nào đóng vai trò chủ yếu trong cuộc đấu tranh cho tương lai của nhân loại. Đó là điều kiện kinh tế-xã hội cho sự xuất hiện của chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Mác xuất hiện với tư cách là hệ tư tưởng khoa học của giai cấp vô sản- phong trào công nhân đã bước sang giai đoạn phát triển mới về chất vì đã có lý luận khoa học và cách mạng dẫn đường.

- *Tiền đề lý luận.* Theo V.I.Lênin, toàn bộ thiên tài của C.Mác chính là ở chỗ học thuyết của ông ra đời là sự thừa kế thẳng và trực tiếp những học thuyết triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội của các đại biểu xuất sắc nhất

+ Triết học cổ điển Đức là nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác (đặc biệt là phép biện chứng duy tâm của Hêghen và tư tưởng duy vật về những vấn đề cơ bản của triết học của Phoiơbắc). Phép biện chứng duy tâm của

Hêghen phê phán phép siêu hình; xây dựng phép biện chứng từ phạm trù “ý niệm tuyệt đối”, coi phát triển là nguyên lý cơ bản nhất của phép biện chứng với phạm trù trung tâm là tha hoá và khẳng định tha hoá diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc trong cả tự nhiên, xã hội và tinh thần. C.Mác và Ph.Ăngghen đã kế thừa Hêghen bằng cách duy vật hóa những “hạt nhân hợp lý” của phép biện chứng để xây dựng nên phép biện chứng duy vật. Những quan điểm duy vật về giới tự nhiên của Phoiơbắc chứng minh thế giới là thế giới vật chất; cơ sở tồn tại của giới tự nhiên chính là giới tự nhiên không do ai sáng tạo ra và tồn tại độc lập với ý thức. Tuy nhiên, trong lĩnh vực xã hội, Phoiơbắc lại coi sự phát triển của xã hội là sự phát triển của tôn giáo. C.Mác và Ph.Ăngghen đã kế thừa chủ nghĩa duy vật cũ bằng cách loại bỏ tính siêu hình và mở rộng học thuyết ấy từ chỗ chỉ nhận thức giới tự nhiên sang nhận thức cả xã hội loài người, làm cho chủ nghĩa duy vật trở nên hoàn bị và triệt để.

+ Kinh tế chính trị học Anh mà đặc biệt là các quan điểm kinh tế của Adam Xmit và Đavít Ricácđô là yếu tố không thể thiếu trong sự hình thành quan niệm duy vật về lịch sử của triết học Mác. Adam Xmit cho rằng chủ nghĩa tư bản tồn tại theo các quy luật kinh tế khách quan; lý luận về kinh tế hàng hóa, đặc biệt là học thuyết giá trị thặng dư là cơ sở của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa tạo cho C.Mác cách nhìn đúng về chủ nghĩa tư bản. Đavít Ricácđô thừa nhận các quy luật khách quan của đời sống kinh tế xã hội, đặt quy luật giá trị làm cơ sở cho toàn bộ hệ thống kinh tế và rằng, do đó chủ nghĩa tư bản là vĩnh cửu.

+ Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp với những phê phán xã hội tư bản và những dự báo thiên tài của Xanh Ximông, Phuriê mà trước hết là lịch sử loài người là một quá trình tiến hóa không ngừng, chế độ sau tiến bộ hơn chế độ trước; các ông cho rằng sự xuất hiện các giai cấp đối kháng trong xã hội tư bản là kết quả của sự chiếm đoạt; đồng thời phê phán chủ nghĩa tư bản là ở đó con người bị bóc lột và lừa bịp, chính phủ không quan tâm tới dân nghèo. Về một số đặc điểm của xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai, các ông khẳng định đó là xã hội công nghiệp mà trong

đó, công nông nghiệp đều được khuyến khích, đa số người lao động được bảo đảm những điều kiện vật chất cho cuộc sống v.v là cơ sở để chủ nghĩa Mác phát triển thành lý luận cải tạo xã hội.

- *Tiền đề khoa học tự nhiên.* Trong những thập kỷ đầu thế kỷ XIX, khoa học tự nhiên phát triển mạnh với nhiều phát minh quan trọng, cung cấp cơ sở tri thức khoa học để tư duy biện chứng vượt lên tính tự phát của tư duy biện chứng cổ đại, thoát khỏi tính thần bí của phép biện chứng duy tâm và trở thành khoa học.

+ Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng của các nhà khoa học tự nhiên như Lômônôxốp, Lenxơ (Nga), Maye (Đức), Gơrôp, Giulôn (Anh) và Côđinhghơ (Đan Mạch) chứng tỏ lực cơ học, nhiệt, ánh sáng, điện tử, các quá trình hoá học không tách rời nhau, mà liên hệ với nhau và hơn thế nữa, trong những điều kiện nhất định, chúng chuyển hoá cho nhau mà không mất đi, chỉ có sự chuyển hoá không ngừng của năng lượng từ dạng này sang dạng khác. Định luật này đã dẫn đến kết luận triết học là sự phát triển của vật chất là một quá trình vô tận của sự chuyển hoá những hình thức vận động của chúng.

+ Thuyết tế bào (ra đời trong những năm 30 của thế kỷ XIX) của Svanno (sinh học) và Solâyđen (thực vật học) được xây dựng nhờ các công trình nghiên cứu trước đó của Húc (1665), Vonphơ, Gôriannhinốp (tự nhiên học), Púckin (sinh học). Thuyết này chứng minh rằng tế bào là cơ sở của kết cấu và sự phát triển chung của thực vật và động vật; bản chất sự phát triển của chúng đều nằm trong sự hình thành và phát triển của tế bào. Như vậy, thuyết tế bào đã xác định sự thống nhất về mặt nguồn gốc và hình thức giữa động vật và thực vật; giải thích quá trình phát triển của chúng; đặt cơ sở cho sự phát triển của toàn bộ nền sinh học; bác bỏ quan niệm siêu hình về nguồn gốc và hình thức giữa thực vật với động vật.

+ Thuyết tiến hoá của Đácuy-n (Anh), giải thích duy vật về nguồn gốc và sự phát triển của các loài thực vật và động vật (1859). Các loài thực vật và động vật biến đổi, các loài đang tồn tại được sinh ra từ các loài khác bằng con đường

chọn lọc tự nhiên và chọn lọc nhân tạo. Phát minh này đã khắc phục được quan điểm cho rằng giữa thực vật và động vật không có sự liên hệ; là bất biến; do Thượng Đế tạo ra và đem lại cho sinh học cơ sở khoa học, xác định tính biến dị và di truyền giữa các loài.

Đánh giá về ý nghĩa của những phát minh trong khoa học tự nhiên thời ấy, Ph. Ăngghen viết "Quan niệm mới về giới tự nhiên đã được hoàn thành trên những nét cơ bản: tất cả cái gì cứng nhắc đều bị tan ra, tất cả cái gì là cố định đều biến thành mây khói, và tất cả những gì đặc biệt mà người ta cho là tồn tại vĩnh cửu thì đã trở thành nhất thời; và người ta đã chứng minh rằng toàn bộ giới tự nhiên đều vận động theo một dòng và một tuần hoàn vĩnh cửu"⁵.

b. Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác

- *Giới thiệu sơ lược về C.Mác và Ph.Ăngghen.* “C.Mác là con một nhà quý phái, Ph.Ăngghen là con một nhà tư bản, nhưng hai ông đã hoàn toàn dâng mình cho cách mạng và trở thành những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản”⁶. Tên đầy đủ của C.Mác là Karl Henrix Marx, sinh ngày 5 tháng 5 năm 1818 tại Toria, tỉnh Ranh, nước Đức trong một gia đình luật sư người Do thái có tư tưởng khai sáng và tự do; từ trần ngày 14 tháng 3 năm 1883, an táng tại nghĩa trang Khaighết, Luân Đôn, Anh. Ph.Ăngghen sinh ngày 28 tháng 11 năm 1820 tại Bắcmén, tỉnh Ranh, nước Đức trong một gia đình tư bản công nghiệp dệt bảo thủ về tư tưởng; từ trần ngày mừng 5 tháng 8 năm 1895 tại Luân Đôn, Anh. Theo nguyện vọng của Ph.Ăngghen, sau khi hoả táng, tro thi hài được thả xuống eo biển gần Ixtôbôrn, phía Nam bờ nước Anh.

- *C.Mác, Ph.Ăngghen với quá trình hình thành chủ nghĩa Mác (1842-1848)*

Thời kỳ 1842-1843, những bài viết của C.Mác đăng trên báo Sông Ranh nhằm bảo vệ lợi ích của những người lao động nghèo khổ, đấu tranh vì tự do và dân chủ; đánh dấu sự hình thành tư tưởng về vai trò lịch sử của giai cấp vô sản của

⁵ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, 2004, t.20, tr.471

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 2002, t.8, tr.140

ông. Thực tiễn đấu tranh thông qua báo chí đã làm cho tư tưởng dân chủ cách mạng có nội dung rõ ràng hơn và sự chuyển biến về thế giới quan ở C.Mác diễn ra từng bước. Khi phê phán chính quyền nhà nước đương thời, ông thấy cái khách quan quy định hoạt động của nhà nước không phải là hiện thân của “ý niệm tuyệt đối” như Hêghen đã chứng minh, mà là những lợi ích; còn chính quyền nhà nước là cơ quan đại diện đẳng cấp của những lợi ích tư nhân. Trong thời gian ở Croixơnăc (tháng 5 đến tháng 10 năm 1843), C.Mác viết tác phẩm Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen phê phán những quan niệm duy tâm của Hêghen về xã hội và đi tới kết luận, không phải nhà nước quy định xã hội công dân⁷, mà ngược lại, xã hội công dân quy định nhà nước. Có thể coi đây là điểm xuất phát của nhận thức duy vật về lịch sử của C.Mác trong tương lai.

Tháng 12 năm 1843, C.Mác viết tác phẩm Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen. Lời nói đầu. Tuy nhiên, sự chuyển biến tư tưởng trong thời gian ông sống ở Pari thể hiện trong Lời nói đầu này, đã khiến nó vượt khỏi tính chất của một lời nói đầu. Đứng trên quan niệm duy vật về lịch sử đang hình thành, C.Mác phân tích ý nghĩa to lớn và cả mặt hạn chế của cuộc cách mạng tư sản mà ông gọi là "cuộc cách mạng bộ phận", còn cuộc cách mạng vô sản được gọi là "cuộc cách mạng triệt để" và khẳng định "cái khả năng tích cực" của cuộc cách mạng để thực hiện sự giải phóng con người chính là giai cấp vô sản. C.Mác cũng nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của lý luận cách mạng trong sự gắn bó với phong trào cách mạng, nhằm cải biến xã hội về căn bản, “Dĩ nhiên, vũ khí phê phán không thể thay thế cho sự phê phán bằng vũ khí, sức mạnh vật chất phải được lật đổ bằng chính ngay sức mạnh vật chất; nhưng lý luận cũng trở thành một sức mạnh vật chất khi nó thâm nhập vào quần chúng” và “Giống như triết học thấy giai cấp vô sản là vũ khí vật chất của mình, giai cấp vô sản cũng thấy triết học là vũ khí tinh thần của mình”⁸.

⁷ Khái niệm xã hội cùng tồn tại thời đó được hiểu là những lĩnh vực lợi ích tư nhân, trước hết là những lợi ích vật chất và những quan hệ xã hội gắn liền với chúng

⁸ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, 2004, t.1, tr.589